



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN VAN THANH Phone number _____
Family Middle Given name

I reside at: _____

I was born on: 25 - 01 - 1953 in: SAIGON VIETNAMI arrived in the United States on/in: 04 - 06 - 1980 from: PHILIPPINES
(country or camp)My Alien Registration number is: A 25 045 036

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN VAN XE	1931 CAMBODGE	FATHER	491/13 NGUYEN DINH CHIE PHUONG 8 QUAN 3 TP
LE THI HOA	1934 VIET NAM	MOTHER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI HUONG	1950 VIET NAM	SISTER	—#—
NGUYEN THI MY VAN	1955 VIET NAM	SISTER	—#—
NGUYEN THI TUYET	1957 VIET NAM	SISTER	—#—
NGUYEN THI PHUONG	1958 VIET NAM	SISTER	—#—
NGUYEN MINH TAN	1973 VIET NAM	BROTHER	—#—

Signature: NguyensanbhuahDate: 12/3/80Before me, a Notary Public, on this day personally appeared the above known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.STATE OF Mass.COUNTY OF Essex

NOTARY PUBLIC

John J. Fisher

REGISTERED IN ESSEX COUNTY

My commission expires JANUARY 14, 1983



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/859-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

MẪU MỚI

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: NGUYEN VAN THANH

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): _____

Tuổi của Người Đứng Đơn: 25-01-1955 Nơi Sinh: SAIGON VIET NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 04-06-1980Từ đâu tới: VIET NAM

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25 045 036

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): _____

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: ☒ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Đã đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THỊ THỰC CHỮ KÝ (mặt sau)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN VAN XE	1931 CAMBODGE	CHA	491/13 NGUYEN DINH CHIEU
LE THI HOA	1934 VIET NAM	ME	PHUONG 8 QUAN 3 TP
NGUYEN THI HUCNG	1950 VIET NAM	CHI GAI	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI MY VAN	1955 VIET NAM	EM GAI	— " —
NGUYEN THI TUYET	1957 VIET NAM	EM GAI	— " —
NGUYEN THI PHUONG	1958 VIET NAM	EM GAI	— " —
NGUYEN MINH TAN	1973 VIET NAM	EM TRAI	— " —

Người làm đơn ký tên: Nguyen Van Thanh Ngày làm đơn: 3/12/1980

NATIONAL OFFICE



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/658-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : NGUYEN VAN THANH Phone number (_____
Family Middle Given nameI reside at: _____
Number Street City States ZipI was born on: 25-01-1953 in: SAIGON VIET NAM
(country or camp)I arrived in the United States on/in: 04-06-1980 from: PHILIPPINES
(country or camp)My Alien Registration number is: A 25 045 036

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

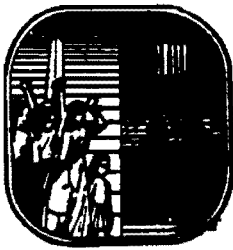
I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN VAN XE	1931 CAMBODGE	FATHER	491/13 NGUYEN DINH CHIEU PHUONG 8 QUAN 3 TP HO CHI MINH VIET NAM
LE THI HOA	1934 VIET NAM	MOTHER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI HUONG	1950 VIET NAM	SISTER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI MY VAN	1955 VIET NAM	SISTER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI TUYET	1957 VIET NAM	SISTER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN THI PHUONG	1958 VIET NAM	SISTER	HO CHI MINH VIET NAM
NGUYEN MINH TAN	1973 VIET NAM	BROTHER	HO CHI MINH VIET NAM

Signature: Nguyen Thanh Date: 12/3/80Before me, a Notary Public, on this day personally appeared the above known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.STATE OF Mass.COUNTY OF Essex

NOTARY PUBLIC

REGISTERED IN ESSEX COUNTY
MY COMMISSION EXPIRES JANUARY 14, 1982
My commission expires _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUONG MỸ-LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MỸ-LINH SOLAND, Esq.

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM *****

Hội, Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xa hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: _____
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên lệ: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thở tử, ngân phiếu xin gởi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: _____

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Họ số Bô' luc

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : Nguyễn Văn Xê
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1971
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM :
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 4/75 To (Đến) : 10/75

PLACE OF RE-EDUCATION : TAY NINH
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : Supply and Packaging course at Ordnance School
 (DU HỌC TẠI MỸ) Abertown Proving Ground MARYLAND U.S.A ON APRIL 1964

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : LIEUTENANT CHIEF OF STORAGE
WAREHOUSE AT ORDNANCE SPARE PARTS AT VIETNAMESE ARMY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : ARSenal
 (Trong chính phủ VN) Date (Năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) IV Number (số hồ sơ) : 518.404 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 5
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 491/13 NGUYỄN DÌNH CHIỂU P. 8 Q. 3
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành Phố HỒ CHÍ MINH

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN VĂN THANH
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trô)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : SON

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN THỊ HƯƠNG Huong Nguyen
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : February 19 1987
 Month (thang) Day (ngày) Year (năm)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn Vân Lê
Last Middle First

Current Address 491/13 Nguyễn Đình Chiểu P. 9 Q. 3 TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 1931 Place of Birth Cambodge

Names of Accompanying Relatives/Dependents
DOB

LÊ THỊ HOA

NGUYỄN THỊ MỸ VÂN

NGUYỄN THỊ TUYẾT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

NGUYỄN MINH TÂN

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 4/85 To 10/85

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYỄN VĂN THÀNH</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYỄN VĂN HOANG</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYỄN VĂN PHUONG</u>	<u>SON</u>

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYỄN THỊ HƯƠNG</u>	<u>Daughter</u>

Form Completed By:

NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

DECLARATION OF Mr. XE VAN NGUYEN

APRIL 1st 1953 : I was mobilized in the Army Republic of VietNam to attend non commissioned officer (NCO) course QUANG-TRUNG training center.

FROM 1953 TO 1963 :
I was promoted from Sergeant to Master Sergeant service number (SN) 52/140.142. I kept a function: Chief of shipping section and receiving section at 20th Ordnance Base Depot.

FROM JANUARY 30th 1961 TO JUNE 13th 1961:
I graduated English rapid Conversation course (Certificate No39) at VietNammese Military school.

FROM JANUARY TO APRIL 1964:
I attended supply and Packaging course at Ordnance school Aberdeen Proving Ground Maryland U.S.A. This period I was Master Sergeant S.N 52/140.142.

FROM 1964 TO 1972:
From Warrant officier to first Lieutenant (SN 51/121/1974)
I kept a function: Chief of Shipping and Receiving Area at 20th Ordnance Base Depot.

JUNE 1972 : U.S Army issued to me a Congratulate Certificate signed by General Abrams (MACV Commendation for the Enhance Program in 1972)

FROM DECEMBER 1972 TO JUNE 1973:
I was Chief of receiving Area at Long-Binh Depot.

FROM JULY 18th 1973 TO JANUARY 2^{sd} 1974:
I graduated Ordnance Company Commander course at Ordnance School Go-VAP (Saigon city)

FROM FEBRUARY 1974 TO APRIL 30th 1975:
I was Chief of Storage Warehouse Ordnance Spare Parts at Vietnamese Army Arsenal (U.A.A)

FROM JUNE 1975 :
I spent in Reeducation camp. Sometimes in 1976 I was given " Free Permission " to come back to my family. From then on, I just stay home to look after, because not allowed to work and I considered criminal of society because I was serving for the U.S Army for most of my life. Please to help me to get out of VietNam.

DECLARATION OF Mr. XE VAN NGUYEN

- APRIL 1st 1953 : I was mobilized in the Army Republic of VietNam to attend non commissioned officer (NCO) course QUANG-TRUNG training center.
- FROM 1953 TO 1963 :
I was promoted from Sergeant to Master Sergeant service number (SN) 52/140.142. I kept a function: Chief of shipping section and receiving section at 20th Ordnance Base Depot.
- FROM JANUARY 30th 1961 TO JUNE 13th 1961:
I graduated English rapid Conversation course (Certificate No39) at VietNamese Military school.
- FROM JANUARY TO APRIL 1964:
I attended supply and Packaging course at Ordnance school Aberdeen Proving Ground Maryland U.S.A. This period I was Master Sergeant S.N 52/140.142.
- FROM 1964 TO 1972:
From Warrant officer to first Lieutenant (SN 51/121/1974)
I kept a function: Chief of Shipping and Receiving Area at 20th Ordnance Base Depot.
- JUNE 1972 : U.S Army issued to me a Congratulate Certificate signed by General Abrams (MACV Commendation for the Enhance Program in 1972)
- FROM DECEMBER 1972 TO JUNE 1973:
I was Chief of receiving Area at Long-Binh Depot.
- FROM JULY 18th 1973 TO JANUARY 2nd 1974:
I graduated Ordnance Company Commander course at Ordnance School Go-VAP (Saigon city)
- FROM FEBRUARY 1974 TO APRIL 30th 1975:
I was Chief of Storage Warehouse Ordnance Spare Parts at Vietnammese Army Arsenal (U.A.A)
- FROM JUNE 1975 :
I spent in Reeducation camp. Sometimes in 1976 I was given " Free Permission " to come back to my family. From then on, I just stay home to look after, because not allowed to work and I considered criminal of society because I was serving for the U.S Army for most of my life. Please to help me to get out of VietNam.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn vân lê
Last Middle First

Current Address 491/13 Nguyễn đình Chiểu Pg Q3 TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 1931 Place of Birth Cambodge

Names of Accompanying Relatives/Dependents
DoB

<u>LÊ THI HOA</u>	<u>NGUYỄN THI PHƯƠNG</u>
<u>NGUYỄN THI MỸ VÂN</u>	<u>NGUYỄN MINH TÂN</u>
<u>NGUYỄN THI TUYẾT</u>	

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 4/85 To 10/85

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYỄN VĂN THÀNH</u>	<u>SON</u>	<u>NGUYỄN THI HƯỜNG</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYỄN VĂN HOANG</u>	<u>SON</u>		
<u>NGUYỄN VĂN PHUONG</u>	<u>SON</u>		

Form Completed By:
NGUYỄN THI HƯỜNG
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Hộ sơ bộ lúc

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : Nguyễn Văn Xê
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1991
 (NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM :
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 4/75 To (Đến): 10/75

PLACE OF RE-EDUCATION: TAY NINH
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp):

EDUCATION IN U.S. : Supply and Packaging course at Ordnance School
 (DU HỌC TẠI MỸ) Aberdeen Proving Ground MARYLAND U.S.A on April 1964

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): LIEUTENANT CHIEF OF STORAGE
WAREHOUSE AT ORDNANCE SPARE PARTS AT VIETNAMESE ARMY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): ARSenal
 (Trong chính phủ VN) Date (Năm):

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có) IV Number (số hồ sơ): 518.404 No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 5
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 491/13 NGUYỄN DĨNH CHIỂU P.8 Q.3
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành Phố Hồ Chí Minh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN VĂN THANH
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Son

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN THỊ HƯỜNG Huong Nguyen
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : February 19 1987
 Month (tháng) Day (ngày)

FR. PHUONG NGUYEN



TO: Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

MAY 21 1987

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA. 22205-0635

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh

- ☐ Card
- ☐ Thẻ bồi túc, cảm ơn
- ☐ Giấy ra trại
- ☒ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☐ Computer
- ☒ Các thủ khác :
 - ☒ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☒ Labels
 - ☒ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP ngay

TNG/VN

Có thêm
nhân bản
lưu ở phòng

- Học tập Cải tạo

Giang

Đến 1/75 - 1/10/75